

Bản án số: 29/2024/HS-ST
Ngày 17-6-2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỎ CÀY NAM, TỈNH BẾN TRE**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Dân.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Ngô Văn Tuôi.

2. Bà Mai Thị Nhắc.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Ngọc Mai, Thư ký Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Bến Tre.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: Bà Lê Kim Châm - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 6 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 26/2024/TLST-HS ngày 08 tháng 5 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 33/2024/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 6 năm 2024 đối với bị cáo:

Bùi Minh T, sinh năm: 1988, nơi sinh: tỉnh Bến Tre; nơi cư trú: Ấp TL, xã TT, huyện M, tỉnh Bến Tre; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn H, sinh năm: 1956 và bà Nguyễn Thị L (đã chết); vợ: Lê Thị Thùy L; có 02 người con sinh năm 2013 và sinh năm 2020; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (từ ngày 21/11/2023 đến ngày 28/3/2024 theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện M, từ ngày 08/5/2024 cho đến nay theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú của Tòa án nhân dân huyện M), bị cáo có mặt tại phiên tòa, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người đại diện theo pháp luật của bị cáo: Ông Bùi Văn H, sinh năm: 1956.

Nơi cư trú: Ấp Tân Lễ 2, xã TT, huyện M, tỉnh Bến Tre (Có mặt).

- Người bào chữa: Ông Nguyễn Văn T - Luật sư thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Bến Tre.

Nơi cư trú: Ấp HT, xã TS, huyện M, tỉnh Bến Tre (Có mặt).

- Bị hại: Ông Nguyễn Duy C (đã chết).

Nơi cư trú trước khi chết: Ấp TQ, xã MĐ, huyện M, tỉnh Bến Tre.

- Người đại diện hợp pháp của bị hại:

1. Anh Nguyễn Quang D, sinh năm: 1992.

Nơi cư trú: Ấp TQ, xã MĐ, huyện M, tỉnh Bến Tre (Có mặt).

2. Anh Bùi Duy H, sinh năm: 1972.

Nơi cư trú: Ấp HG, xã QT, huyện C, tỉnh Bến Tre (Có mặt).

- *Người làm chứng:*

1. Ông Lê Văn T, sinh năm: 1967.

Nơi cư trú: Ấp TL, xã TT, huyện M, tỉnh Bến Tre (Vắng mặt).

2. Anh Nguyễn Văn V, sinh năm: 1972.

Nơi cư trú: Ấp TL, xã TT, huyện M, tỉnh Bến Tre (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 22/01/2023, ông Nguyễn Duy C đến nhà ông Nguyễn Văn V tại ấp Tân Lễ 2, xã TT, huyện M, tỉnh Bến Tre uống trà cùng với ông Việt và ông Lê Văn T. Lúc này, Bùi Minh T điều khiển xe mô tô chạy ngang qua nhìn thấy ông C, nhớ lại sự việc ông C rủ anh ruột của Tân (là người khuyết tật) uống rượu trước đó nên Tân về nhà lấy một con dao quay lại nhà ông Việt. Tân xông vào đe dọa và dùng chân phải đạp vào ngực ông C một cái làm ông C té ngã đầu va đập vào lu chứa nước bằng sành bất tỉnh. Thấy ông C bất tỉnh, Tân quay sang dùng chân đạp vào ngực ông Thới thì ông Thới bỏ chạy, Tân đuổi theo tiếp tục dùng chân đạp ông Thới té ngã, rồi dùng tay đánh vào mắt trái của ông Thới thì được mọi người can ngăn. Ông C được gia đình đưa đi điều trị tại Bệnh viện Nguyễn Đình Chiểu đến 17 giờ 11 phút ngày 23/01/2023 thì tử vong. Riêng ông T bị thương tích nhẹ nên điều trị tại nhà.

Vật chứng, tài liệu, đồ vật thu giữ trong vụ án gồm:

- 01 (một) con dao bằng kim loại màu đen dài 49cm, cán bằng gỗ dài 19cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 19cm.

- 01 (một) lu chứa nước bằng sành (đất nung) cao 60cm, đường kính miệng lu 55cm, thành miệng lu dày 03cm, lu có nắp đậy bằng kim loại đường kính 53cm.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số: 04-23/TT ngày 04/4/2023 của Trung tâm Pháp y - Sở Y tế tỉnh Bến Tre kết luận nguyên nhân tử vong của ông Nguyễn Duy C như sau:

- Dấu hiệu chính qua giám định: Tổ chức dưới da, cơ vùng thái dương xuất huyết, tụ máu. Màng cứng sung huyết, xuất huyết. Vi thể màng cứng (não): màng não chứa nhiều hồng cầu thoát mạch nằm trong mô sợi. Xuất huyết - tụ máu dưới màng cứng bán cầu đại não phải. Xuất huyết dưới nhện toàn bộ hai bán cầu đại não. Xuất huyết tụ máu, dập não vùng thùy chẩm phải. Tụ máu trong não vùng thùy chẩm phải. Vi thể não: Mô não bị dập, xuất huyết, phù nề, nhiều hồng cầu thoát mạch trong màng nhện. Kết luận vi thể: Dập não, xuất huyết não, xuất huyết màng cứng, màng nhện; xuất huyết cơ tim; xuất huyết phổi; gan thoái hóa mỡ, xơ gan; viêm dạ dày mãn tính.

- Nguyên nhân chết: Dập não, xuất huyết não, xuất huyết dưới nhện/chấn thương sọ não.

Tại Kết luận giám định vật gây thương tích số: 174-23/TT ngày 04/4/2023 của Trung tâm pháp y - Sở Y tế tỉnh Bến Tre kết luận:

- Các kết quả chính: Cái lu chứa nước bằng sành (đất nung) màu nâu có đặc điểm: chiều cao lu 60cm, đường kính miệng lu nước 55cm, thành miệng lu nước dày 03cm, lu có nắp đậy bằng kim loại đường kính 53cm là vật tày. Chấn thương vùng đầu phù hợp với đặc điểm tổn thương khi nạn nhân té ngã về phía sau đập đầu vào cái lu.

- Kết luận: Căn cứ kết quả giám định vật gây thương tích được cơ quan trung cầu giám định gửi đến phù hợp với đặc điểm tổn thương, xác định cái lu đã giám định có thể gây ra được thương tích của ông Nguyễn Duy C. Thương tích của ông Nguyễn Duy C là do vật tày gây ra. Cơ chế hình thành thương tích do tác động của ngoại lực. Trường hợp Bùi Minh T dùng chân đạp vào ngực làm nạn nhân Nguyễn Duy C ngã về sau, đầu đập vào lu chứa nước bằng sành có nắp đậy bằng kim loại (nêu trên) thì có thể gây ra được nguyên nhân chết cho ông Nguyễn Duy C.

Tại Kết luận giám định pháp y tâm thần số: 249/KLGD ngày 06/02/2024 của Trung tâm Pháp y tâm thần khu vực Thành phố Hồ Chí Minh kết luận tình trạng tâm thần của Bùi Minh T như sau:

- Về y học: Trước, trong và sau khi thực hiện hành vi dùng chân, tay đập, đánh bị hại gây thương tích Bùi Minh T bị rối loạn nhân cách và hành vi thực tổn do di chứng chấn thương sọ não cũ (F07.8-ICD10).

- Về khả năng nhận thức và điều khiển hành vi: Trước, trong và sau khi thực hiện hành vi dùng chân, tay đập, đánh bị hại, Bùi Minh T hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

- Nguyên nhân gây bệnh tâm thần của Bùi Minh T là do di chứng của chấn thương sọ não cũ. Đây là loại bệnh thuộc rối loạn tâm thần thực tổn.

Bị cáo và người đại diện hợp pháp của bị hại đồng ý với các kết luận giám định nêu trên và không có yêu cầu khác.

Tại Cáo trạng số: 30/CT-VKSMCN ngày 07 tháng 5 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện M, tỉnh Bến Tre truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Bến Tre để xét xử đối với bị cáo Bùi Minh T về “Tội cố ý gây thương tích” quy định tại điểm a khoản 4 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) (sau đây gọi tắt là Bộ luật Hình sự).

Tại phiên tòa:

Bị cáo Bùi Minh T giữ nguyên lời khai như trong quá trình điều tra, truy tố và thừa nhận hành vi đã thực hiện theo nội dung bản cáo trạng, tại phiên tòa bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt, bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại với tổng số tiền là 245.000.000 đồng, bị cáo đồng ý bồi thường tiền cấp

dưỡng nuôi mẹ của bị hại số tiền 30.000.000 đồng; người đại diện hợp pháp của bị hại anh Duy giữ nguyên lời khai như trong quá trình điều tra, về hình phạt áp dụng: đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật, về trách nhiệm dân sự: yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại với tổng số tiền là 345.000.000 đồng; người đại diện hợp pháp của bị hại anh Đức giữ nguyên lời khai như trong quá trình điều tra, về hình phạt áp dụng: đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật, về trách nhiệm dân sự: yêu cầu bị cáo bồi thường tiền cấp dưỡng nuôi mẹ của bị hại số tiền 30.000.000 đồng; người làm chứng ông Nguyễn Văn V, ông Lê Văn T vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm về vụ án, cho rằng: Việc truy tố hành vi của bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật nên bảo lưu toàn bộ nội dung cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Bùi Minh T phạm “Tội cố ý gây thương tích”.

Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 134; điểm b, q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Bùi Minh T từ 05 (năm) năm đến 06 (sáu) năm tù.

- Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự; các điều 584, 585, 586 và 591 của Bộ luật Dân sự:

Người đại diện hợp pháp của bị hại anh Duy yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 345.000.000 đồng, gồm các khoản: Chi phí điều trị, thuê xe đi lại điều trị là 5.000.000 đồng; chi phí mai táng 60.000.000 đồng; tiền bù đắp tổn thất về tinh thần 280.000.000 đồng. Bị cáo đồng ý và đã bồi thường tổng số tiền 245.000.000 đồng, gồm các khoản: Chi phí điều trị, thuê xe đi lại điều trị là 5.000.000 đồng; chi phí mai táng 60.000.000 đồng; tiền bù đắp tổn thất về tinh thần 180.000.000 đồng. Đối với các khoản chi phí bị cáo và anh Duy thống nhất thỏa thuận thì ghi nhận. Đối với khoản tiền bù đắp tổn thất về tinh thần anh Duy yêu cầu bồi thường chênh lệch 100.000.000 đồng, yêu cầu này vượt quá mức quy định nên không có cơ sở chấp nhận. Tại phiên tòa, bị cáo và anh Đức thống nhất thỏa thuận bị cáo bồi thường tiền cấp dưỡng nuôi mẹ của bị hại số tiền 30.000.000 đồng nên ghi nhận.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Ghi nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện M, tỉnh Bến Tre trả cho ông Nguyễn Văn V: 01 (một) lu chứa nước bằng sành (đất nung) cao 60cm, đường kính miệng lu 55cm, thành miệng lu dày 03cm, lu có nắp đậy bằng kim loại đường kính 53cm; trả cho bị cáo Bùi Minh T: 01 (một) con dao bằng kim loại màu đen dài 49cm, cán bằng gỗ dài 19cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 19cm.

Người bào chữa cho bị cáo ông Nguyễn Văn Thành trình bày ý kiến:

- Về trách nhiệm hình sự: Hành vi phạm tội của bị cáo Bùi Minh T đã rõ, đủ yếu tố cấu thành “Tội cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều

134 của Bộ luật Hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện M, tỉnh Bến Tre truy tố hành vi phạm tội của bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật nên không có ý kiến tranh luận.

- Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự Viện kiểm sát đề nghị áp dụng phù hợp nên không ý kiến tranh luận. Về mức hình phạt: Đề nghị áp dụng mức thấp nhất của khoản 3 Điều 134 đối với bị cáo.

- Về trách nhiệm dân sự: Đối với các khoản bồi thường bị cáo và người đại diện hợp pháp của bị hại anh Duy thống nhất thỏa thuận nên đề nghị ghi nhận. Đối với khoản tiền bù đắp tổn thất về tinh thần anh Duy yêu cầu vượt quá mức quy định nên đề nghị xem xét không chấp nhận. Tại phiên tòa, anh Đức yêu cầu bị cáo bồi thường tiền cấp dưỡng nuôi mẹ bị hại, đề nghị tách ra và xem xét giải quyết bằng vụ án khác sẽ phù hợp hơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện M, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện M, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

[2] Người làm chứng ông Lê Văn T và anh Nguyễn Văn V vắng mặt tại phiên tòa sơ thẩm. Xét thấy, người làm chứng đã có lời khai cụ thể, rõ ràng tại cơ quan điều tra và việc vắng mặt của họ không làm ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với người làm chứng nêu trên là phù hợp với quy định tại Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Bị cáo Bùi Minh T thừa nhận hành vi phạm tội, lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và đã được tranh tụng tại phiên tòa. Do đó, có đủ căn cứ để xác định:

Khoảng 15 giờ 00 phút, ngày 22/01/2023, tại ấp Tân Lễ 2, xã TT, huyện M, tỉnh Bến Tre, Bùi Minh T vì lý do nhỏ nhặt nhưng đã dùng chân đạp vào vùng ngực ông Nguyễn Duy C làm ông C té ngã đầu đập vào lu chứa nước bằng sành chấn thương sọ não dẫn đến tử vong.

Mặc dù, theo Kết luận giám định pháp y tâm thần số: 249/KLGD ngày 06/02/2024 của Trung tâm Pháp y tâm thần khu vực Thành phố Hồ Chí Minh xác

định trước, trong và sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo Bùi Minh T bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi nhưng bị cáo là người đã thành niên. Bị cáo là người có trình độ học vấn, trong lúc nhất thời nóng giận không kiềm chế được cảm xúc nên đã thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Bùi Minh T phạm “Tội cố ý gây thương tích”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 4 Điều 134 của Bộ luật Hình sự. Vì vậy, Cáo trạng số: 30/CT-VKSMCN ngày 07 tháng 5 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện M, tỉnh Bến Tre truy tố hành vi phạm tội của bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật nên được chấp nhận.

Việc bị cáo có hành vi dùng chân đạp, dùng tay đánh ông Lê Văn T gây thương tích nhẹ. Ông Thới không có yêu cầu giám định thương tích và xử lý hình sự nên bị cáo không bị xem xét, truy cứu trách nhiệm hình sự đối với hành vi này.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nguy hiểm, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền được tôn trọng, bảo vệ về sức khỏe của người khác, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến tình hình an ninh trật tự của địa phương, gây tâm lý lo lắng và bất an cho người dân. Vì vậy, hành vi phạm tội của bị cáo cần phải xem xét xử lý nghiêm mới đủ sức răn đe, giáo dục bị cáo, đồng thời thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật và tạo tác dụng răn đe, phòng ngừa tội phạm.

[5] Trong lượng hình Hội đồng xét xử xem xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, cụ thể:

[5.1] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5.2] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo tự nguyện bồi thường thiệt hại; bị cáo là người có bệnh bị hạn chế khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải - đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, q, s khoản 1 Điều 51. Bên cạnh đó, bị cáo có bà nội là Bà mẹ Việt Nam anh hùng, ông ngoại ruột và hai bác ruột ngoại là liệt sĩ, bản thân bị cáo có thời gian phục vụ trong quân đội, là lao động chính đang nuôi cha ruột mất sức lao động và hai con nhỏ, được chính quyền địa phương xác nhận có hoàn cảnh khó khăn - đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Do bị cáo có ba tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 và nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 nên xem xét áp dụng khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

[5.3] Về nhân thân:

Bị cáo dùng chân đạp vào ngực của bị hại với mục đích cảnh cáo để bị hại không rủ anh của bị cáo uống rượu nữa, không nhằm mục đích tước đoạt mạng sống

của bị hại, bị hại chết ngoài ý thức chủ quan của bị cáo. Bị cáo không được xem là người có nhân thân tốt vì sau khi thực hiện hành vi phạm tội thì bị cáo lại có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy và bị cơ quan có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính. Đồng thời, căn cứ vào tính chất, mức độ hậu quả do hành vi phạm tội gây ra. Hội đồng xét xử quyết định cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định mới đủ sức cải tạo, giáo dục bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

Người đại diện hợp pháp của bị hại anh Duy yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 345.000.000 đồng, gồm các khoản: Chi phí điều trị, thuê xe đi lại điều trị 5.000.000 đồng; chi phí mai táng 60.000.000 đồng; tiền bù đắp tổn thất về tinh thần 280.000.000 đồng. Bị cáo đồng ý và đã bồi thường tổng số tiền 245.000.000 đồng, gồm các khoản: Chi phí điều trị, thuê xe đi lại điều trị 5.000.000 đồng; chi phí mai táng 60.000.000 đồng; tiền bù đắp tổn thất về tinh thần 180.000.000 đồng.

Đối với các khoản chi phí bị cáo và anh Duy thống nhất thỏa thuận nên ghi nhận.

Đối với tiền bù đắp tổn thất về tinh thần: Anh Duy yêu cầu mức bồi thường 280.000.000 đồng (155.5 tháng tiền lương cơ sở), bị cáo đồng ý bồi thường 180.000.000 đồng (100 tháng tiền lương cơ sở). Số tiền chênh lệch 100.000.000 đồng anh Duy yêu cầu vượt quá mức quy định nên không có cơ sở chấp nhận.

Tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của bị hại anh Đức yêu cầu bị cáo bồi thường tiền cấp dưỡng nuôi mẹ của bị hại là 30.000.000 đồng, bị cáo đồng ý nên ghi nhận, buộc bị cáo bồi thường tiền cấp dưỡng nuôi mẹ của bị hại là bà Lê Thị T số tiền 30.000.000 đồng.

[7] Về xử lý vật chứng:

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện M, tỉnh Bến Tre trả cho ông Nguyễn Văn V: 01 (một) lu chứa nước bằng sành (đất nung) cao 60cm, đường kính miệng lu 55cm, thành miệng lu dày 03cm, lu có nắp đậy bằng kim loại đường kính 53cm; trả cho bị cáo Bùi Minh T: 01 (một) con dao bằng kim loại màu đen dài 49cm, cán bằng gỗ dài 19cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 19cm theo Quyết định xử lý tài sản, đồ vật, tài liệu số: 175/QĐ-ĐTTH ngày 22 tháng 3 năm 2023 và Quyết định xử lý vật chứng số: 176/QĐ-ĐTTH ngày 22 tháng 3 năm 2024. Xét thấy, việc trao trả vật chứng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện M, tỉnh Bến Tre là phù hợp theo quy định tại Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự nên ghi nhận.

[8] Xét luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật và nhận định nêu trên của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[9] Xét ý kiến phát biểu của người bào chữa tại phiên tòa đối với khoản tiền bồi thường thiệt hại do anh Đ yêu cầu là chưa phù hợp nên không được chấp nhận, đối với các nội dung còn lại là phù hợp với quy định của pháp luật và nhận định nêu trên của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[10] Về án phí sơ thẩm:

Bị cáo Bùi Minh T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Về trách nhiệm hình sự:

Tuyên bố bị cáo Bùi Minh T phạm “Tội cố ý gây thương tích”.

Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 134; điểm b, q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Bùi Minh T 05 (năm) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt tù.

[2] Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự; các điều 584, 585, 586 và 591 của Bộ luật Dân sự:

Buộc bị cáo Bùi Minh T có nghĩa vụ bồi thường tiền cấp dưỡng nuôi mẹ của bị hại bà Lê Thị T số tiền 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng), do anh Bùi Duy H đại diện nhận.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

[3] Về xử lý vật chứng: Đã giải quyết xong.

[4] Về án phí sơ thẩm: Căn cứ các điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy

ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Bùi Minh T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) và án phí dân sự sơ thẩm là 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng).

[5] Về quyền kháng cáo: Căn cứ các điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Bị cáo, người đại diện của bị cáo, người bào chữa, người đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhân:

- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện M;
- Công an huyện M;
- Chi cục THADS huyện M;
- UBND xã TT;
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre;
- Bị cáo, đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**
(Đã ký)

Nguyễn Hồng Dân